ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 218 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 16 tháng 8 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/05/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU, ngày 08/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/05/2025 của Chính phủ *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 153/NQ-CP)* ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 59-NQ/TW)* về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU, ngày 08/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 266-KH/TU)* về thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị; UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 153/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; tranh thủ tối đa cơ hội thế và lực mới của đất nước, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phát triển, triển khai đồng bộ, tích cực, toàn diện, sâu rộng, chất lượng và hiệu quả hoạt động hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và chủ quyền biên giới lãnh thổ quốc gia.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương cấp xã tổ chức triển khai hiệu quả và làm cơ sở, căn cứ đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW, Nghị quyết 153/NQ-CP và Kế hoạch số 266-KH/TU.

2. Yêu cầu

Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP và Kế hoạch số 266-KH/TU về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương cấp xã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện; giao trách nhiệm cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xác định lộ trình thực hiện rõ ràng để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: tổ chức triển khai hiệu quả, đạt kết quả rõ nét các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 266-KH/TU.

2. Mục tiêu cụ thể: tổ chức triển khai hiệu quả, đạt kết quả với các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 của 05 nhóm mục tiêu: (i) Phát huy vai trò tiên phong, trung tâm của hội nhập kinh tế quốc tế; (ii) Củng cố, phát triển mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế toàn diện; (iii) Triển khai công tác đối ngoại toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp, đồng bộ; (iv) Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ; (v) Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế theo tinh thần chỉ đạo tại Kế hoạch hành động số 266-KH/TU, ngày 08/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.1. Phát huy vai trò tiên phong, trung tâm của hội nhập kinh tế quốc tế: khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh về kinh tế cửa khẩu tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển. Mở rộng và đa dạng hóa thêm nhiều thị trường cho sản phẩm địa phương, nâng cao chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được xếp hạng trong nhóm các tỉnh, thành phố điểm cao; chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các FTA đạt ≥ 27 điểm; xây dựng ít nhất 05 điểm du lịch đạt tiêu chuẩn du lịch ASEAN, từng bước hướng tới các danh hiệu quốc tế do Tổ chức du lịch thế giới (UNWTO) công nhận. Khẳng định vai trò, vị thế, phát huy Danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO tỉnh Lạng Sơn trong mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO, mạng lưới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu Việt Nam; liên kết hợp tác với ít nhất 05 Công viên địa chất thuộc Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu trong bảo tồn, quảng bá, phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, phấn đấu trở thành động lực quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt lĩnh vực du lịch - dịch vụ, hướng tới mục tiêu xây dựng du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

2.2. Củng cố, phát triển mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế toàn diện. Phát huy vai trò trọng tâm của công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh trong quản lý, bảo vệ biên giới, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Tiếp tục thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hoá, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục và đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác. Củng cố quan hệ với các đối tác, các tổ chức quốc tế truyền thống; mở rộng, thiết lập quan hệ đối ngoại với 5-10 đối tác mới và ký kết mới 20-30 thoả thuận quốc tế.

2.3. Triển khai công tác đối ngoại toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp, đồng bộ với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối hoạt động hội nhập quốc tế và năng lực thực thi pháp luật quốc tế, cam kết và thỏa thuận quốc tế đã ký kết; phát huy hiệu quả cơ chế hợp tác song phương hiện có; đề xuất cơ chế hoặc tham gia cơ chế hợp tác song phương mới. Thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW. Bổ sung đủ biên chế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh và biên chế chuyên trách tại chính quyền địa phương cấp xã.

2.4. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ: phấn đấu phát triển vững chắc khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh,

đưa tỉnh Lạng Sơn trở thành một trong những trung tâm công nghiệp công nghệ số khu vực Trung du miền núi phía Bắc; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đạt ≥ 40 %.

2.5. Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế: tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt 80-100%. Tỷ lệ cán bộ, công chức có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế đạt 20-30%.

(Có biểu Phụ lục I chi tiết kèm theo).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

- Quán triệt thường xuyên, sâu rộng về vai trò, ý nghĩa, nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP và Kế hoạch số 266-KH/TU nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương; kịp thời cập nhật những vấn đề hội nhập quốc tế mang tính thời sự, những vấn đề mới và mang tính định hướng để tạo sự đồng thuận cao trong công tác hội nhập quốc tế; làm rõ yêu cầu đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế trong tình hình mới gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về nhận thức, trách nhiệm, sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tiến trình hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển dữ liệu số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và vận dụng các nền tảng trực tuyến trong công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại và hội nhập quốc tế; triển khai Chiến lược/Định hướng phát triển ngoại giao số của tỉnh giai đoạn đến năm 2030 theo hướng dẫn của Trung ương.

- Kịp thời nắm bắt thông tin, tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin với các bộ, cơ quan đại diện ngoại giao và giữa các cơ quan của tỉnh về thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế để kịp thời phân tích, đánh giá, dự báo tình hình quốc tế nhằm nâng cao kiến thức đối ngoại, tư duy hội nhập quốc tế của cán bộ, công chức đảm bảo công tác tham mưu hiệu quả, chủ động phòng ngừa, hạn chế tác động tiêu cực, tận dụng tối đa yếu tố thuận lợi và tranh thủ nguồn lực từ quá trình hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

2. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số

- Triển khai các chương trình, kế hoạch về hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh bảo đảm đồng bộ với các chương trình, kế hoạch của Trung ương; tham mưu bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp mới để đáp ứng những yêu cầu mới đặt ra.

- Rà soát, xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách giải pháp phù hợp của tỉnh để thực hiện các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, đặc biệt là các FTA thế hệ mới theo lộ trình. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tận dụng cơ hội và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai các FTA mà Việt Nam đã ký kết, nhất là các FTA thế hệ mới; đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tận dụng các FTA; tham mưu cải thiện, nâng cao chỉ số FTA Index của tỉnh hằng năm.

- Tận dụng cơ hội từ các cơ chế hợp tác song phương, đa phương của Việt Nam trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư; duy trì, thúc đẩy mở rộng hợp tác trên các cơ chế hợp tác cấp địa phương giữa tỉnh Lạng Sơn và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc tập trung hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư; thúc đẩy hợp tác kinh tế với các đối tác đã thiết lập, các khuôn khổ hợp tác trong khối ASEAN, tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS), các tổ chức quốc tế, tập đoàn kinh tế, định chế tài chính lớn trong khu vực và trên thế giới, đưa các mối quan hệ này đi vào chiều sâu, hiệu quả, tạo sự đan xen, gắn kết lợi ích giữa tỉnh và phía đối tác.

- Tăng cường cải cách hành chính, chuyển đổi số, hoàn thiện thể chế, cơ sở hạ tầng, đầu tư đào tạo nhân lực chất lượng cao để thu hút các tập đoàn lớn đầu tư vào tỉnh. Đánh giá, điều chỉnh, xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhằm huy động thu hút nguồn lực trong nước và nước ngoài đầu tư, kinh doanh sản xuất chất lượng cao trên địa bàn tỉnh, bao gồm FDI, ODA thế hệ mới, tài chính xanh, ưu tiên các dự án có quy mô vốn đầu tư lớn với hàm lượng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, các khu công nghiệp sinh thái - thông minh, logistics, cơ sở hạ tầng chiến lược; thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, khu du lịch quốc gia trọng điểm, các tuyến, điểm du lịch trong Công viên địa chất toàn cầu UNESCO tỉnh Lạng Sơn. Đẩy nhanh xây dựng và vận hành hiệu quả mô hình "Cửa khẩu thông minh" trong khuôn khổ hợp tác với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); thúc đẩy nâng cao tiện lợi hoá thông quan, phát triển thương mại biên giới và kinh tế cửa khẩu. Tăng cường vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO), viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của nước ngoài.

- Thường xuyên đối thoại với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để kịp thời giải đáp vướng mắc về chính sách, quy định của pháp luật trong hoạt động xuất nhập khẩu. Nâng cao năng lực, phát huy vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong đẩy mạnh liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước; giữa doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp nước

ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng phòng ngừa, ứng phó với các tranh chấp phát sinh trong quan hệ đầu tư, thương mại quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh hình thành, đăng ký bảo hộ, giám sát sử dụng thương hiệu; chú trọng phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm và dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế, sản phẩm du lịch gắn thương hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO tỉnh Lạng Sơn; sản phẩm và dịch vụ đạt chứng nhận Halal; nghiên cứu biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng từ cuộc chiến thương mại. Triển khai kế hoạch/định hướng thúc đẩy phát triển văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân Việt Nam có khả năng thích ứng cao với môi trường hội nhập và trên cơ sở học hỏi, tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp của quốc tế.

- Tăng cường xúc tiến, hỗ trợ cung cấp thông tin, kết nối đối tác, giới thiệu cơ hội cho các doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận thị trường nước ngoài, tham dự các chương trình, sự kiện, hội nghị, hội thảo và hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trong và ngoài nước. Tăng cường quan hệ với các tổ chức quốc tế, tập đoàn kinh tế, định chế tài chính lớn; xúc tiến hợp tác, hỗ trợ kỹ thuật, có cơ chế thử nghiệm kiểm soát tạo điều kiện cho doanh nghiệp tỉnh phát triển đột phá trong một số lĩnh vực mới, tiềm năng.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ về thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính xanh, tín dụng xanh, ưu đãi. Thực hiện chuyển đổi số ngành ngân hàng. Triển khai giám sát thoả thuận với đối tác nước ngoài liên quan đến lĩnh vực hợp tác đầu tư, thương mại, tài chính.

- Nghiên cứu, đề xuất tham gia các dự án hạ tầng giao thông kết nối chiến lược trong khu vực, kết nối liên vùng và quốc tế, góp phần xây dựng mạng lưới giao thông vận tải đường sắt và đường bộ kết nối đồng bộ và hiệu quả. Tận dụng hiệu quả nguồn lực từ các sáng kiến, kế hoạch tổng thể về kết nối khu vực mà nước ta là thành viên, nhất là trong kết nối với Trung Quốc, Tiểu vùng sông Mêkông.

- Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phòng, chống tội phạm từ xa, từ ngoài biên giới lãnh thổ; đảm bảo tuân thủ các quy định quốc tế, đồng thời bảo vệ lợi ích quốc gia; hạn chế tối đa nguy cơ đối tác nước ngoài kiện Chính phủ, chính quyền địa phương thông qua cơ chế giải quyết tranh chấp; chống việc lợi dụng hội nhập kinh tế để xâm phạm an ninh quốc gia, bảo đảm giải quyết, xử lý hiệu quả các tình huống gây mất an ninh, trật tự, góp phần phục vụ đắc lực phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Xây dựng và triển khai cơ chế chính sách quy định của những ngành, nghề kinh doanh để phù hợp với môi trường kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển thị trường các-bon, giảm phát thải khí nhà kính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường nắm thông tin, phân tích, dự báo và đề xuất điều chỉnh chính sách về kinh tế, thương mại linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn, hoàn cảnh cụ thể.

3. Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của tỉnh

- Tổ chức triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, đề án và các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh uỷ về đối ngoại theo hướng đi vào chiều sâu[1].

- Mở rộng, phát triển quan hệ với các đối tác nhằm tranh thủ các khuôn khổ đối tác đã được thiết lập của Việt Nam, nhất là các khuôn khổ quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, Đối tác chiến lược, Đối tác toàn diện và tương đương, phù hợp với nhu cầu và điều kiện của tỉnh.

- Tăng cường, làm sâu sắc, thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác phát triển cấp địa phương của tỉnh với đối tác, các cơ quan, tổ chức nước ngoài, nhất là phát huy hiệu quả các cơ chế, thỏa thuận hiện có giữa tỉnh Lạng Sơn với Quảng Tây, Trung Quốc và các đối tác quốc tế quan trọng tỉnh đã thiết lập quan hệ (Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Singapore, Pháp, Italia, Úc, Hoa Kỳ…). Kết nối, xúc tiến thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác với các địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trên các lĩnh vực và các đối tác quan trọng khác; mở rộng lĩnh vực hợp tác mới phù hợp với tình hình, nhu cầu của tỉnh.

- Đẩy mạnh đối ngoại nhân dân, củng cố quan hệ xã hội cho đối ngoại, tăng cường sự hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác giữa Nhân dân tỉnh Lạng Sơn với Nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới. Đẩy mạnh giao lưu nhân dân giữa tỉnh Lạng Sơn với Quảng Tây, Trung Quốc, đặc biệt nhân dân khu vực biên giới. Thiết lập, thúc đẩy giao lưu hữu nghị, hợp tác giữa chính quyền địa phương khu vực biên giới của Lạng Sơn và Quảng Tây, Trung Quốc.

- Tăng cường trao đổi, hợp tác thiết thực với các lực lượng tương ứng của Quảng Tây trong thực hiện hiệp định, thoả thuận, quy chế đã ký về quản lý biên giới, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh về an ninh, trật tự, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, xử lý, ứng phó sự cố, bảo vệ môi trường khu vực biên giới và cửa khẩu. Đẩy mạnh hợp tác về phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma tuý, rửa tiền, mua bán người, chủ động ứng phó với xử lý hiệu quả các nguy cơ, thách thức an ninh phi truyền thống.

---

[1] Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới và Đề án tổng thể "Về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng đến năm 2025"; Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; Kết luận số 82-KL/TW, ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại Công an nhân dân đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Kết luận số 53-KL/TW, ngày 28/4/2023 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo và Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 23/7/2023 của Bộ Chính trị về đảm bảo vững chắc an ninh quốc phòng trong quá trình hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.

4. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số[2].

- Thúc đẩy hợp tác với các địa phương của Trung Quốc và các quốc gia, vùng lãnh thổ có tiềm năng, thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử, cửa khẩu thông minh…. và các công nghệ chiến lược khác. Thúc đẩy hợp tác với Quảng Tây, Trung Quốc và các đối tác nước ngoài khác về đào tạo nguồn nhân lực khoa học, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số.

- Nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Nghiên cứu, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh đạt năng suất và chất lượng cao.

- Học tập kinh nghiệm, vận động các đối tác quốc tế hỗ trợ tài chính, chia sẻ kinh nghiệm phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, ...; thúc đẩy hợp tác chuyển giao khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực; kết nối hợp tác với các tập đoàn lớn trong nước để triển khai giải pháp công nghệ phù hợp với tỉnh. Nghiên cứu chính sách thu hút, hỗ trợ, trọng dụng chuyên gia, trí thức và người Việt Nam ở nước ngoài.

- Kịp thời triển khai chính sách của Chính phủ về khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân trong các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thông qua các hình thức hợp tác công tư.

5. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hoá, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác

- Tích cực mở rộng, đa dạng hóa và làm sâu sắc các cơ chế hợp tác quốc tế, rà soát, ký kết và triển khai hiệu quả các thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, xã hội, du lịch, thể thao, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế, lao động, nông nghiệp và các lĩnh vực khác phù hợp với lợi ích và điều kiện của tỉnh.

- Tăng cường quảng bá hình ảnh văn hoá, con người tỉnh Lạng Sơn gắn với bảo tồn giá trị truyền thống ra thế giới thông qua các hoạt động giao lưu, hội nghị, hợp tác văn hoá, đăng cai, tổ chức, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và đối tác quốc tế tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch… mang nét đặc trưng văn hoá, bản sắc của tỉnh Lạng Sơn.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để khai thác, phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO tỉnh Lạng Sơn; hợp tác đầu tư xây dựng các mô hình khu hợp

---

[2] Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 145/KH-UNBD ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh.

tác du lịch, các chương trình du lịch qua biên giới với Quảng Tây, Trung Quốc; hợp tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; ứng dụng công nghệ và hợp tác xúc tiến quảng bá, giới thiệu du lịch; huy động các nguồn tài trợ, hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch.

- Xây dựng các sản phẩm du lịch, dịch vụ đạt tiêu chuẩn; nghiên cứu mở rộng, đa dạng hoá thị trường khách du lịch quốc tế, chú trọng các thị trường có tiềm năng, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày. Đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm, thu hút đầu tư và hỗ trợ đào tạo nhân lực về du lịch. Tích cực hợp tác, liên kết khu vực để phát triển sản phẩm du lịch, quảng bá điểm đến chung; chủ động thúc đẩy hợp tác kết nối di sản với các đối tác tiềm năng để mở rộng hợp tác về bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hoá.

- Tiếp tục triển khai các thoả thuận hợp tác giáo dục - đào tạo với Quảng Tây, Trung Quốc; thúc đẩy mở rộng hợp tác giáo dục - đào tạo với với đối tác như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Úc, Pháp, Hoa Kỳ….

- Đổi mới phương thức, tìm kiếm thị trường, thúc đẩy hợp tác lao động, đưa người lao động tỉnh Lạng Sơn đi làm việc ở nước ngoài; khuyến khích các trường Cao đẳng Lạng Sơn, các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp của tỉnh chủ động kết nối, tìm kiếm cơ hội hợp tác với các cơ sở giáo dục nước ngoài.

- Tăng cường hợp tác với Quảng Tây, Trung Quốc và các đối tác khác trong lĩnh vực y tế, phòng, chống dịch bệnh, ứng dụng công nghệ, đào tạo nhân lực, quản lý khám chữa bệnh, y tế dự phòng, y học cổ truyền, quản lý môi trường và thiết bị y tế.

- Triển khai, nâng cao hiệu quả sử dụng các phương tiện truyền thông; tăng cường kết nối, áp dụng công nghệ số vào công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại.

6. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước

- Rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các thoả thuận, cam kết đã ký với các đối tác nước ngoài. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai chính sách pháp luật liên quan đến kinh tế số, kinh tế xanh, chuyển đổi năng lượng, trí tuệ nhân tạo…

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế; phát huy vai trò tích cực, chủ động của địa phương

- Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới của tỉnh; sắp xếp, cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách (Sở Ngoại vụ); chủ động bố trí, phân công các bộ phận làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế tại cơ quan, đơn vị và chính quyền cấp xã.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; cử cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tham gia các

chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ ở các cấp, các ngành làm công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược của Bộ Ngoại giao. Tổ chức các chương trình bồi dưỡng cho cán bộ, công chức tỉnh về hội nhập kinh tế, luật pháp quốc tế, khả năng hoà giải, giải quyết tranh chấp quốc tế.

- Thường xuyên, kịp thời phối hợp, trao đổi thông tin với Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài cập nhật, đánh giá dự báo tình hình quốc tế kịp thời tham mưu triển khai hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Tích cực trao đổi, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương (thông qua Bộ Ngoại giao) để tham gia các cơ chế, diễn đàn, mạng lưới thành phố lớn, đô thị lớn để thúc đẩy mở rộng hợp tác, kết nghĩa thiết lập quan hệ cấp địa phương nhằm tranh thủ kinh nghiệm, nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ động rà soát, thực hiện biểu dương, nhân rộng các tấm gương điển hình thực hiện tốt chủ trương, chính sách pháp luật trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

(Chi tiết nhiệm vụ và phân công thực hiện tại Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tế cụ thể hoá, xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, hoàn thành **trước ngày 10/9/2025**. Lồng ghép, phân bổ nguồn lực thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; chủ động đề xuất giải pháp thu hút nguồn vốn đầu tư từ vốn ngoài ngân sách nhà nước, xã hội hóa, nguồn lực hợp pháp để thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án đã ban hành, còn hiệu lực có nội dung liên quan đến hội nhập quốc tế để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Kế hoạch hành động và Kế hoạch này.

- Định kỳ báo cáo tiến độ tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 15/6 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 15/11 đối với báo cáo năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; chủ động gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách cấp tỉnh quản lý, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hội nhập quốc tế theo quy định của pháp luật về đầu tư công và luật ngân sách nhà nước; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ về hội nhập quốc tế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm; lồng ghép vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

3. Sở Ngoại vụ

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW của tỉnh về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; tham mưu xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, xây dựng các đề án, dự án triển khai hội nhập quốc tế của tỉnh.

- Làm đầu mối đôn đốc, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp, báo cáo và kiến nghị cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; xây dựng biểu mẫu theo dõi, thống kê, đề cương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện của các đơn vị, địa phương 6 tháng, năm, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Ngoại giao;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban TG&DV Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, NC(PVD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên